

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C R
THÀNH PHỐ C T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 87/2024/HNST

Ngày: 10/09/2024

Về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C R, THÀNH PHỐ C T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà *Trần Thị Hồng Gấm*.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông *Bùi Thanh Trí*.

Ông *Ngô Tàu*.

- Thư ký phiên tòa: Bà *Trương Hoàng Minh Phương* – Thư ký Tòa án nhân dân quận C R, thành phố C T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C R tham gia phiên tòa: Bà *Võ Thị Nhu* – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/09/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C R, thành phố C T tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 77/2024/TLST/HN ngày 06 tháng 5 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 333/2024/QĐST-HN ngày 21/08/2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn T X**, sinh năm 1991. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 589, khu vực 4, phường B L, quận C R, thành phố C T.

Địa chỉ tạm trú: Số 132/56 Lý Văn Lâm, khóm 3, phường M, thành phố C M, tỉnh C M.

* Bị đơn: Ông **Lý H V**, sinh năm 1975. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 589, khu vực 4, phường B L, quận C R, thành phố C T.

Địa chỉ: Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Kênh 7 thuộc Cục C10 – Bộ công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn – bà *Nguyễn T X* trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông **Lý H V** tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B L, quận C R, thành phố C T vào ngày 14/07/2016. Theo bà X, quá trình chung sống thì cả hai chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn là do ông V thường xuyên chơi đá gà,

cờ bạc gây ra nợ nần. Đình điểm vào ngày 20/06/2023, bà muốn ly hôn nên ông V đã gây thương tích cho bà 77% và giết chết chị gái ruột của bà. Nhận thấy, tình cảnh không thể tiếp mối quan hệ hôn nhân nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lý H V.

Về con chung: Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Lý H Q (Nam), sinh ngày 04/06/20217, khi ly hôn thì bà yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Phía bị đơn ông Lý H V trình bày:*

Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn T X tự tìm hiểu, tiến tới hôn nhân vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B L, quận C R, thành phố C T vào ngày 14/07/2016. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống. Nay bà X yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Lý H Q (Nam), sinh ngày 04/06/20217. Hiện nay, bà X đang nuôi dưỡng con chung, nay bà X yêu cầu ly hôn, được nuôi con chung và không yêu cầu ông cấp dưỡng thì ông đồng ý.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp giải quyết thành vụ kiện khác.

Về nợ chung: Không có.

Do phía nguyên đơn, bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hòa giải được mà phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt do đó Hội đồng xét xử công bố lời khai của các đương sự và tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến nhận xét về quá trình tuân theo quy định của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký và ý kiến về đường lối giải quyết vụ án:

Về thẩm quyền thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng Tòa án xác định là đúng theo quy định, vụ kiện thụ lý là đúng thẩm quyền, việc tiến hành thủ tục xét xử của Tòa án cho đến giai đoạn hiện nay là phù hợp. Do đó, về đường lối giải quyết vụ án thì đại diện Viện kiểm sát đề nghị như sau:

Về hôn nhân: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định theo lời trình bày của nguyên và bị đơn thì mâu thuẫn vợ chồng là có, hiện nay cả hai không có tiếng nói chung, không còn sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống nếu kéo dài sẽ ảnh hưởng đến cả hai, phía bị đơn ông V cũng đồng ý ly hôn hiện nay

phía ông V đang chấp hành án nên việc duy trì quan hệ hôn nhân thì không mang lại hạnh phúc. Do đó, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lý H Q (Nam), sinh ngày 04/06/2021. Nhận thấy, theo bà X trình bày hiện nay con đang ở với bà và tại bản tự khai của cháu Q cũng xác định nguyện vọng được sống chung với bà X. Do đó, việc thay đổi môi trường sống, hoàn cảnh sống sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý của con. Ngoài ra, ông V đang chấp hành án nên việc giao con cho ông V nuôi dưỡng là không đảm bảo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giao con cho bà X tiếp tục nuôi dưỡng. Do bà X không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp giải quyết thành vụ kiện khác.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Bà Nguyễn T X và ông Lý H V tự nguyện tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Khi phát sinh tranh chấp thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết và quan hệ này được Luật hôn nhân gia đình điều chỉnh, tranh chấp giữa các đương sự thuộc quan hệ “*Tranh chấp ly hôn*”. Mặt khác, bị đơn ông V có địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú tại quận C R, thành phố C T nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận C R theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về phần thủ tục:*

Bà X, ông V đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà X, ông V là có cơ sở.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:*

Bà X, ông V tự nguyện tiến tới hôn nhân, thời gian đầu chung sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn. Theo bà X, mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cự cãi, định điểm mâu thuẫn là ông V gây thương tích cho bà và giết chết chị gái bà. Mặc dù, bà đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không mang lại kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông V. Ông V đã được triệu tập hợp lệ và có tự khai xác định mâu thuẫn của vợ chồng là có, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến cự cãi. Nay bà X yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý. Do phía ông

V đang chấp hành án, bà X xin vắng mặt nên Tòa án không thể hòa giải về hôn nhân để tạo điều kiện hàn gắn, đoàn tụ gia đình trước khi đưa vụ án ra xét xử. Nhận thấy, việc tiến tới hôn nhân của cả hai là tự nguyện nên việc đoàn tụ cũng phải xuất phát từ tình cảm, sự tự nguyện của hai bên. Do các đương sự xin vắng mặt nên không thể công nhận sự thuận tình ly hôn. Hiện nay, ông V đang chấp hành án nên việc duy trì, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng là rất khó. Vì vậy, yêu cầu giải quyết ly hôn của bà X là có cơ sở để chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Có 01 con chung tên Lý H Q (Nam), sinh ngày 04/06/20217. Nhận thấy, cháu Q đã trên 07 tuổi, trong quá trình giải quyết vụ án Toà án cũng đã hỏi nguyện vọng thì cháu Q xác định được tiếp tục ở với bà X khi ba mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu Q đang sống với mẹ nếu thay đổi hoàn cảnh sống, điều kiện sống sẽ ảnh hưởng đến môi trường sống, tâm sinh lý của cháu. Mặt khác, hiện nay ông V đang chấp hành án và thời gian còn dài nên việc giao con cho ông V nuôi dưỡng là không đảm bảo các điều kiện cho cháu Quân. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Q cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng. Việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là trách nhiệm của người không trực tiếp nuôi dưỡng, bà X không yêu cầu vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung và ông V vắng mặt nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu xem xét. Nếu sau này có tranh chấp thì giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] *Về nợ chung*: Không có.

[7] *Về án phí sơ thẩm*:

Nguyên đơn phải nộp án phí Hôn nhân và Gia đình theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn T X.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của bà Nguyễn T X đối với ông Lý H V.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lý H Q (Nam), sinh ngày 04/06/2021. Giao con cho bà Nguyễn T X trực tiếp nuôi dưỡng và không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông Lý H V không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét, giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003397 ngày 02/05/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận C R, thành phố C T thành án phí.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Nơi nhân:

- + VKSND quận C R;
- + Chi Cục THADS quận C R;
- + UBND phường B L,
Q. C R, TP. C T;
- + Các đương sự;
- + Lưu hồ sơ vụ án.

(ĐÃ KÝ)

TRẦN THỊ HỒNG GÁM